

Số: 09/2021/QĐST-DS

Sông Hinh, ngày 28 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2021;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH MTV A.

- *Bị đơn:* Ông Hoàng V, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện S, tỉnh P.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Hoàng C và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho Công ty A số nợ vay ngày 03/04/2020 gốc là 170.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 20/9/2021 là 28.923.288 đồng. Tổng cộng là 198.923.288 đồng.

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày hoà giải (ngày 20/9/2021) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng.

- Trường hợp ông Hoàng V, bà Nguyễn Thị T không trả nợ thì Công ty A có quyền tự mình hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 262, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện S, tỉnh P theo hợp đồng thế chấp số 03/ĐBĐ ngày 03/4/2020 được UBND xã Đ, huyện S chứng thực ngày 03/4/2020 Để thu hồi nợ.

Trường hợp tài sản bảo đảm không đủ thu hồi nợ thì thực hiện như trường hợp không có tài sản bảo đảm và ông Hoàng V, bà Nguyễn Thị T vẫn có nghĩa vụ trả cho Công ty A đến khi hết nợ.

Về án phí:

- Ông Hoàng V, bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Vì ông Hoàng V và bà Nguyễn Thị T thuộc hộ gia đình khó khăn do tai nạn, dịch bệnh có xác nhận của chính quyền địa phương nên căn cứ khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, giảm cho ông Hoàng V và bà Nguyễn Thị T 50% tiền án phí. Ông Hoàng V, bà Nguyễn Thị T còn phải nộp 2.486.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Công ty A số tiền tạm ứng án phí 4.928.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0005857 ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Sông Hình;
- Chi cục THA huyện Sông Hình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Lưu Chúc